

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010		Năm 2009	
				Quý II	Lũy kế	Quý II	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	01	35	591,682,820,029	1,210,154,405,311	640,430,003,041	1,108,052,996,690
2	Các khoản giảm trừ	02	36	166,397,441	283,354,361	120,295,750	494,108,491
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		591,516,422,588	1,209,871,050,950	640,309,707,291	1,107,558,888,199
4	Giá vốn hàng bán	11	37	498,392,998,487	1,014,416,244,100	472,538,753,273	844,746,839,620
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		93,123,424,101	195,454,806,850	167,770,954,018	262,812,048,579
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	38	5,676,986,749	8,813,353,324	19,091,348,680	20,614,640,858
7	Chi phí tài chính	22	39	8,817,854,237	23,505,104,316	18,030,150,756	50,589,624,148
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	23a		8,039,642,315	20,645,677,528	7,965,467,138	25,108,226,640
9	Chi phí tài chính khác	23b		778,211,922	2,859,426,788	10,064,683,618	25,481,397,508
10	Chi phí bán hàng	24	40	23,259,235,866	54,278,756,115	45,866,382,460	76,629,186,183
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	41	17,531,407,025	36,685,430,672	24,828,425,821	37,780,680,107
12	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30= 20+ (21-22) - (24+25))	30		49,191,913,722	89,798,869,071	98,137,343,661	118,427,198,999
13	Thu nhập khác	31	42	1,449,774,066	4,153,440,692	1,076,703,332	1,755,468,451
14	Chi phí khác		43	123,895,078	1,343,516,845	10,000,050	10,000,050
15	Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40	44	1,325,878,988	2,809,923,847	1,066,703,282	1,745,468,401
16	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	45	50,517,792,710	92,608,792,918	99,204,046,943	120,172,667,400
17	Chi phí thuế TNDN hiện hành 25% x (50)	51	46	11,571,648,178	22,094,398,230	12,400,505,868	15,021,583,425
18	Chi phí thuế TNDN hoãn lại 50% x (50)	52			0		0
19	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 + 52)	60	47	38,946,144,532	70,514,394,688	86,803,541,075	105,151,083,975

Người lập biểu



Vũ Quốc Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Chiến



Ngày 16 tháng 06 năm 2010

Tổng giám đốc

NGUYỄN NGỌC TUẤN



TP.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2010

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ II NĂM 2010

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

Theo kết quả HĐ KD quý II/2010, lợi nhuận sau thuế của CTy CP CN Cao Su Miền Nam giảm:  
47.857.396.543 đồng tương ứng giảm 55.13% so với quý II/2009

CTy giải trình như sau:

STT (1)	CHỈ TIÊU (2)	Quý II/2010	Quý II/2009	Chênh lệch	
		(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	591,516,422,588	640,309,707,291	(48,793,284,703)	(7.62)
2	Giá vốn hàng bán	498,392,998,487	472,538,753,273	25,854,245,214	5.47
3	Lãi gộp	93,123,424,101	167,770,954,018	(74,647,529,917)	(44.49)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	5,676,986,749	19,091,348,680	(13,414,361,931)	(70.26)
5	Chi phí tài chính	8,817,854,237	18,030,150,756	(9,212,296,519)	(51.09)
	Trong đó: Lãi vay:	8,039,642,315	7,965,467,138	74,175,177	
	CP tài chính khác	778,211,922	10,064,683,618	(9,286,471,696)	
6	Chi phí bán hàng	23,259,235,866	45,866,382,460	(22,607,146,594)	(49.29)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,531,407,025	24,828,425,821	(7,297,018,796)	(29.39)
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50,517,792,710	99,204,046,943	(48,686,254,233)	(49.08)
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	11,571,648,178	12,400,505,868	(828,857,690)	(6.68)
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	38,946,144,532	86,803,541,075	(47,857,396,543)	(55.13)

1) Lãi gộp giảm 74,6 tỷ đồng tương ứng giảm 44,49 % do :

- Giá vốn tăng 25,8 tỷ đồng do giá cao su thiên nhiên tăng cao trong quý II/2010, so với cùng kỳ bình quân giá cao su thiên nhiên tăng 90%.
- Doanh thu giảm 48,7 tỷ đồng do giảm sản lượng tiêu thụ dù giá bán có tăng.

2) Doanh thu hoạt động tài chính giảm 13,4 tỷ

Do trong năm 2010 CTy không có hoạt động đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

3) CP tài chính giảm do công ty chủ động giảm mạnh vốn vay ngân hàng ( từ 496 tỷ xuống còn 362 tỷ vào quý II/2010 tương ứng tiết kiệm được 4 tỷ đồng lãi vay. Năm 2010 mặc dù không còn gói hỗ trợ lãi suất 4% của Ngân hàng ( năm 2009 CTy được hỗ trợ 2,1 tỷ ), bên cạnh đó năm 2010 chi phí tài chính khác giảm 9,2 tỷ đồng do Công ty không phải trích lập chi phí tài chính dài hạn.

4) CP bán hàng giảm do công ty điều chỉnh chính sách hoa hồng khuyến mãi

sử dụng ERP kiểm soát chặt chẽ và làm cho lợi nhuận tăng 22,6 tỷ đồng

5) CP quản lý giảm 7,2 tỷ do công ty đã tiết kiệm được CP vật liệu quản lý, CP mua ngoài, CP nhân viên...

6) Lợi nhuận trước thuế giảm 48,6 tỷ do doanh thu giảm

7) Thuế TNDN giảm 0,8 tỷ do lợi nhuận giảm, năm 2010 công ty không còn hưởng thuế suất ưu đãi 50%

Nơi nhận:

- Như trên
- P.CNTT, P.Tài vụ
- Lưu văn thư

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN NGỌC TUẤN